



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Đắk Lắk

Số 01+02

Ngày 10 tháng 01 năm 2023

MỤC LỤC

Trích yếu nội dung

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

- | | | |
|------------|---|---|
| 14-12-2022 | Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND về việc quy định mức đối ứng từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. | 3 |
| 14-12-2022 | Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND quy định nội dung, mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2023 - 2025. | 6 |

VĂN BẢN KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

- | | | |
|------------|--|----|
| 14-12-2022 | Nghị quyết số 48/NQ-HĐND về việc giao bổ sung dự toán thu, chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị. | 15 |
| 14-12-2022 | Nghị quyết số 49/NQ-HĐND Danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2023; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. | 17 |
| 14-12-2022 | Nghị quyết số 51/NQ-HĐND thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh năm 2023. | 37 |

14-12-2022	Nghị quyết số 52/NQ-HĐND về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.	40
14-12-2022	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND về việc tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2023.	47

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2022/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức vốn đối ứng từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật, Luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ khoản 1, Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 131/TTr-UBND, ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức vốn đối ứng từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 248/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức vốn đối ứng từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, các đơn vị thuộc tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quy định mức vốn đối ứng từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

1. Quy định chung:

a) Các huyện, thị xã, thành phố bố trí đủ vốn đối ứng từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các huyện, thị xã, thành phố không bố trí đủ vốn đối ứng trong năm kế hoạch theo quy định tại Nghị quyết này, khi phân bổ kế hoạch năm sau sẽ trừ tương ứng số vốn đối ứng còn thiếu của các địa phương.

2. Quy định cụ thể:

a) Hàng năm, tỷ lệ bố trí vốn đối ứng từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được quy định như sau:

- Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 30% tổng vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Chương trình.

- Ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng phần còn lại để đảm bảo đạt tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 16/2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2023-2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NĂM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành Văn bản quy phạm
pháp luật, Luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc
hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu
quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách
Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND, ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ đầu
tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông
thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2023-2025; Báo cáo thẩm tra số
249/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội*

đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định nội dung, mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2023-2025 (viết tắt là Chương trình).

b) Đối với các nội dung hỗ trợ khác thuộc Chương trình nhưng chưa quy định tại Nghị quyết này thì mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các huyện, thị xã, thành phố; các xã; thôn, buôn thuộc xã thuộc đối tượng bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025.

b) Doanh nghiệp và các Hợp tác xã phi nông nghiệp, Liên hiệp hợp tác xã phi nông nghiệp đóng chân trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện Chương trình (riêng hợp tác xã nông nghiệp, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp thực hiện theo Nghị quyết 19/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025).

Điều 2. Nguyên tắc và thứ tự ưu tiên hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ áp dụng cho đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này:

a) Chính sách này hỗ trợ cho các đối tượng đảm bảo điều kiện theo quy định và chỉ hỗ trợ 01 lần.

b) Trường hợp một nội dung hỗ trợ được quy định tại nhiều chính sách hỗ trợ thì chỉ được lựa chọn thụ hưởng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

c) Các chủ thể được nhận hỗ trợ về đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển sản phẩm OCOP phải đáp ứng đầy đủ các quy định về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng về nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế và chế biến sản phẩm theo quy định pháp luật hiện hành. Được tổ chức hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Luật Hợp tác xã hiện hành; hoạt động ổn định, có hiệu quả và có lãi trong 3 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

2. Thứ tự ưu tiên

a) Ưu tiên hỗ trợ các xã, các huyện, thị xã, thành phố có trong Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 được

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 và Kế hoạch xây dựng nông thôn mới hằng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phi nông nghiệp, liên hiệp hợp tác xã phi nông nghiệp có sản phẩm OCOP có thứ hạng sao cao hơn.

c) Đối với doanh nghiệp, ưu tiên doanh nghiệp có ký kết, thực hiện hợp đồng tiêu thụ tối thiểu 30% tổng sản lượng sản phẩm, dịch vụ chính của hợp tác xã trong năm liền trước năm đề xuất hỗ trợ.

d) Đối với các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới nhưng không đăng ký đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025, ưu tiên hỗ trợ đầu tư các công trình thuộc kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và môi trường trước, trường hợp không còn nhu cầu mới xem xét, hỗ trợ đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng khác.

Điều 3. Nội dung hỗ trợ

1. Lĩnh vực giao thông, bao gồm: Đường huyện; Đường xã; Đường thôn; Đường nối với các khu vực sản xuất.

Quy mô cấp kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Chương II Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

2. Lĩnh vực thủy lợi, bao gồm: Kênh mương có diện tích tưới dưới 30ha; Trạm bơm tưới phục vụ diện tích tưới dưới 30 ha; Cải tạo, nâng cấp công trình hồ, đập có dung tích toàn bộ dưới 500.000m³. Quy mô cấp kỹ thuật thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Lĩnh vực môi trường, bao gồm: Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cấp xã, liên xã; điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

4. Lĩnh vực văn hóa, thể thao, bao gồm: Trung tâm văn hóa thể thao cấp huyện; Nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng; Sân thể thao xã.

5. Lĩnh vực Y tế, bao gồm: Trung tâm y tế cấp huyện; Trạm y tế xã.

6. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển sản phẩm OCOP, bao gồm: Xây dựng nhà kho; Xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm; Xưởng sơ chế và chế biến sản phẩm và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điều 4. Mức hỗ trợ

1. Lĩnh vực giao thông

a) Đối với đường huyện

Địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50% tổng mức đầu tư dự án.

Địa bàn thị xã Buôn Hồ và các huyện: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp huyện hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

b) Đối với đường xã

- Đối với địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột

+ Xã không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư dự án.

+ Xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 85% tổng mức đầu tư dự án.

+ Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách thành phố, ngân sách xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

- Đối với địa bàn thị xã Buôn Hồ và các huyện

+ Đối với xã khu vực III: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư dự án.

+ Đối với xã khu vực II: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 95% tổng mức đầu tư dự án.

+ Đối với xã khu vực I và xã không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp huyện, ngân sách xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

c) Đối với đường thôn

- Đối với địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột

Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án. Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách thành phố, ngân sách xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

- Đối với địa bàn thị xã Buôn Hồ và các huyện

+ Thôn, buôn thuộc xã khu vực III; thôn, buôn đặc biệt khó khăn của các xã còn lại: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư dự án.

+ Các thôn, buôn còn lại: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 75% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp huyện, ngân sách xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

d) Đối với đường nối với các khu vực sản xuất

Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50% tổng mức đầu tư dự án đối với thành phố Buôn Ma Thuột; tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án đối với các huyện, thị xã.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp huyện hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

2. Lĩnh vực thủy lợi

a) Đối với kênh mương có diện tích tưới dưới 30ha

- Đối với xã khu vực III và thôn, buôn đặc biệt khó khăn của các xã còn lại: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án;

- Đối với xã khu vực II: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư dự án;

- Đối với xã khu vực I và xã không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp huyện, ngân sách xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

Riêng đối tượng là tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở thì áp dụng mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

b) Trạm bơm tưới phục vụ diện tích tưới dưới 30 ha

- Đối với xã khu vực III và thôn, buôn đặc biệt khó khăn của các xã còn lại: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực II: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực I và xã không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn

hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

c) Cải tạo nâng cấp công trình hồ, đập có dung tích toàn bộ dưới 500.000m³.

- Đối với xã khu vực III và thôn, buôn đặc biệt khó khăn của các xã còn lại: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực II: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực I và xã không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp huyện, ngân sách xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

3. Lĩnh vực môi trường

a) Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cấp xã, liên xã

- Đối với xã khu vực III: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực II: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 75% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực I và xã không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với công trình cấp nước sinh hoạt tập trung quy mô liên xã cấp nước cho người dân tại nhiều xã, khu vực khác nhau thì trạm cấp nước nằm trên khu vực nào áp dụng mức hỗ trợ theo khu vực đó.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp huyện, ngân sách xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

b) Điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt

- Đối với xã khu vực III: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực II: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 75% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực I và xã không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

4. Lĩnh vực văn hóa, thể thao

a) Trung tâm văn hóa thể thao cấp huyện

Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50% tổng mức đầu tư dự án đối với thành phố Buôn Ma Thuột; tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư dự án đối với các huyện, thị xã còn lại.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp huyện hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

b) Nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng

- Đối với xã khu vực III: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực II: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực I và xã không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50% tổng mức đầu tư dự án.

c) Sân thể thao xã

- Đối với xã khu vực III: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực II: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực I và xã không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

5. Lĩnh vực Y tế

a) Trung tâm y tế cấp huyện

Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50% tổng mức đầu tư dự án đối với thành phố Buôn Ma Thuột; tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư dự án đối với các huyện, thị xã còn lại.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp huyện hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận

động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

b) Trạm y tế xã

- Đối với xã khu vực III: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực II: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực I và xã không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

6. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển sản phẩm OCOP.

Mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh áp dụng tiết 3 điểm b khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025.

Điều 5. Nguồn vốn thực hiện

1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình giai đoạn 2023-2025.

2. Nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã.

3. Nguồn vốn huy động hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của nhân dân.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và áp dụng đối với các công trình, dự án được quyết định đầu tư kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

2. Trường hợp các văn bản trích dẫn tại Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành hoặc có văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản đó.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020 và Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 về kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao bổ sung dự toán thu, chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về việc quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giao dự toán thu, chi từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị; Báo cáo thẩm tra số 244/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán thu, chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị, như sau:

1. Giao dự toán thu từ nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, số tiền: 9.929.720.690 đồng, gồm:

- Sở Y tế: : 6.840.503.800 đồng;
- Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: : 568.960.000 đồng;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: : 2.520.256.890 đồng.

2. Giao dự toán chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, số tiền: 9.929.720.690 đồng, gồm:

- Sở Y tế: : 6.840.503.800 đồng;

- Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: : 568.960.000 đồng;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: : 2.520.256.890 đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 49/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2023; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 135 /TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2023; dự

án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 256/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Danh mục 411 dự án phải thu hồi đất với tổng diện tích khoảng 4.528,51 héc ta.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Danh mục 09 dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 5,15 héc ta.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa

Phụ lục I

**DANH MỤC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT
NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

(Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)
	Tổng	4.528.51	
I	Thành phố Buôn Ma Thuột	666.81	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang		
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Đắk Lắk	3.58	Phường Tân An
2	Trụ sở làm việc Cơ quan điều tra Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao	0.50	Phường Tân An
3	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào Khu du lịch thác Dray Sáp thượng và Dray Nur, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana	4.21	Xã Hòa Phú
4	Đường giao thông vào trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Đắk Lắk	2.50	Phường Tân An
5	Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Nguyễn Đình Chiểu đến Trần Khánh Dư và đoạn từ Phan Trọng Tuệ đến đường Lê Quý Đôn	1.75	Phường Tân Lợi, P. Thắng Lợi, P. Tân An
6	Đường giao thông trục chính khu công nghiệp Hòa Phú	1.97	Xã Hòa Phú
7	Đường Nguyễn Đình Chiểu nối dài	2.60	Phường Tân Lợi, X. Cư Êbur
8	Trục đường số 14 thuộc khu Quy hoạch phân khu 1/2000 Khu đô thị mới Đồi Thủy Vãn	4.31	Phường TỰ AN, P. Tân Lập
9	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột đến Km49+00.	3.18	Phường Tân Tiến; Thành Nhất
10	Đường vào Trụ sở làm việc Cơ quan điều tra Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao	0.68	Phường Tân An
11	Nút thắt đường Lê Thánh Tông và đường Lý Thái Tổ	0.03	Phường Thắng Lợi; Tân An
12	Đường Nguyễn Kim, phường Tân Thành (từ Mai Hắc Đế đến Y Ôn)	0.45	Phường Tân Thành
13	Đường Đặng Thái Thân, phường Tân Thành	0.13	Phường Tân Thành
14	Đường Hùng Vương (đoạn từ đường Nguyễn Công Trứ đến đường Nguyễn Văn Cừ), thành phố Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1)	2.10	Phường Tân Lập; Phường TỰ AN
15	Cải tạo hệ thống thoát nước mưa từ Quốc lộ 27 xuống cánh đồng thôn 2, xã Hòa Thắng (đoạn cuối)	0.03	Xã Hòa Thắng
16	Nâng cấp đập kết hợp đường giao thông trên đập hồ ông Thao, xã Ea Tu	0.10	Xã Ea Tu
17	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú, thành phố Buôn Ma Thuột (đoạn nối dài)	1.95	Phường Thành Công, Thành Nhất
18	Đường nối từ đường Hùng Vương (số 397 Hùng Vương) đến đường Trần Quý Cáp	1.00	Phường Tân Lập
19	Đường Hùng Vương (từ đoạn nối tiếp giai đoạn 1 đến đường Nguyễn Văn Cừ)	1.00	Phường Tân Lập

20	Đường Phan Huy Chú (từ đường 30/4 đến hết phường Khánh Xuân) - giai đoạn 1	9.98	Phường Khánh Xuân
21	Mở rộng, nâng cấp đường D8, phường Tân An	0.36	Phường Tân An
22	Đường Tôn Đức Thắng nối dài (đoạn từ đường Đồng Khởi đến khu Xây dựng cơ sở hạ tầng 3,2 ha, phường Tân An)	1.78	Phường Tân An
23	Nâng cấp, mở rộng đường vào nghĩa trang thành phố Buôn Ma Thuột	0.50	Phường Tân Lợi
24	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 12, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột (bên cạnh Nhà máy Bia và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, 6ha)	0.74	Phường Tân An
25	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và xây dựng vỉa hè tại góc đường Phan Bội Châu - Ngô Mây, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột	0.02	Phường Thống Nhất
26	Đầu tư xây dựng hoàn thiện đường nối với đường KV1 của dự án Khu Đô thị Km7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột	0.26	Phường Tân An
27	Đường D7 nối từ đường Nguyễn Chí Thanh đến Khu dân cư Hà Huy Tập, thuộc Khu đô thị phía Bắc đường Vành đai phía Tây, phường Tân An	3.20	Phường Tân An
28	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Tổ dân phố 6, phường Thành Nhất (Từ đầu đường Tạ Quang Bửu đến Chùa Phở Đà và đến giao với đường Nguyễn Phúc Chu)	0.5	Phường Thành Nhất
29	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư đường 30/4, tổ dân phố 4, phường Thành Nhất	5.29	Phường Thành Nhất
30	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư đường Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất	4.92	Phường Thành Nhất
31	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu đất thu hồi của Công ty 507, phường Tân Hòa	0.19	Phường Tân Hòa
32	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư đường 10 tháng 3, phường Tân Lợi	0.80	Phường Tân Lợi
33	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường Thành Nhất	11.42	Phường Thành Nhất
34	Hạ tầng kỹ thuật khu đất đường Thủ Khoa Huân, Thành phố Buôn Ma Thuột (phía Tây)	12.51	Phường Thành Nhất
35	Hạ tầng kỹ thuật khu đất đường Thủ Khoa Huân, Thành phố Buôn Ma Thuột (phía Đông)	5.04	Phường Thành Nhất
36	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường Tân An (diện tích 3,2 ha), bổ sung phần khối lượng phát sinh của trường Đông Du và 1 đoạn qua đường Phạm Hùng	0.10	Phường Tân An
37	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 12, phường Tân An (khu chăn nuôi cũ)	2.29	Phường Tân An
38	Xây dựng cơ sở hạ tầng Thôn 3, xã Ea Tu (Điều chỉnh tăng diện tích theo quy hoạch chi tiết 1/500)	0.80	Xã Ea Tu
39	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Păn Lăm - Kôsiêr	5.77	Phường Tân Lập
40	Xây dựng Cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn 2, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột	11.47	Xã Cư Êbur
41	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất trường hành chính cũ (thu hồi bổ sung)	0.55	Phường Ea Tam
42	Đường dây 110kv và TBA 110/22kv Krông Nô	0.07	Xã Hòa Phú
43	Tiểu dự án Cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk	0.20	Trên địa bàn các phường; xã
44	Thủy điện Hòa Phú	2.96	Xã Hòa Phú
45	Nâng công suất truyền tải đường dây 110Kv TBA 220Kv Krông Búk - TP Buôn Ma Thuột	0.18	Phường Tân Hòa; Tân Lập; Tân An; xã Ea Tu và Hòa Thuận

46	Kiên cố hóa suối Ea Ngay (đoạn từ cầu Phạm Ngũ Lão đến hồ Buôn Đung) xã Cư Êbur	0.77	Phường Thành Công; Xã Cư Êbur
47	Nâng cấp, sửa chữa kênh Cao Thắng, xã Ea Kao	0.90	Xã Ea Kao
48	Cải tạo, nâng cấp khu mộ tập thể các anh hùng liệt sĩ tại Km7, phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột	0.03	Phường Tân Hòa
49	Mở rộng nghĩa trang xã Hòa Thuận	0.45	Xã Hòa Thuận
50	Mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Ea Tu (giai đoạn 1)	0.77	Xã Ea Tu
51	Khu dân cư nông thôn mới Hòa Thắng	26.79	Xã Hòa Thắng
52	Khu dân cư Tây Nam - đường tránh phía Tây, thành phố Buôn Ma Thuột	15.49	Phường Ea Tam, P. Khánh Xuân
53	Khu đô thị sinh thái văn hóa, du lịch dân tộc Đắk Lắk	6.82	Phường Tân An
54	Dự án thanh toán cho Nhà đầu tư thực hiện dự án Đường giao thông nối Quốc lộ 26 (km145+800)- QL14 - Tỉnh lộ 8 theo hình thức PPP hợp đồng BT	19.80	Phường Tân Lợi
55	Khu đất dọc hai bên đường N19 đường Giải Phóng, đoạn từ đường Nguyễn Chí Thanh đến Bùng binh Km5	34.03	Phường Tân Hòa; Phường Tân Lập; Phường Tân An; xã Ea Tu
56	Nhà ở xã hội phường Tân Lợi	2.60	Phường Tân Lợi
57	Khu đô thị sinh thái văn hóa cà phê Suối Xanh (giai đoạn 2)	24.05	Phường Thắng Lợi, Thành Công, Tân Lợi; xã Cư Êbur
58	Khu đô thị thương mại dịch vụ Ea Tam	39.76	Phường Ea Tam
59	Dự án phát triển nhà ở hỗn hợp	44.00	Phường Tân Lợi và xã Cư Êbur
60	Dự án WWINTOWN BAN MỀ tại phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột	7.20	Phường Tân Hòa
61	Dự án tại phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột (dự án NETREAL RIVERSIDE CITY)	30.00	Phường Tân Hòa
62	Dự án Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng tại khu vực hồ Giò Gà, thành phố Buôn Ma Thuột	132.00	Phường Khánh Xuân, phường Ea Tam, xã Ea Kao
63	Khu phức hợp trung tâm hội nghị triển lãm tỉnh Đắk Lắk	16.50	Phường Tân An
64	Khu đô thị dịch vụ Cụm công nghiệp Tân An	0.18	Phường Tân Lợi
B	Dự án đăng ký mới trong năm 2023		
65	Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (đoạn qua thành phố Buôn Ma Thuột)	41.35	Xã Hòa Phú, X. Hòa Khánh, X. Ea Kao
66	Nâng cấp đoạn đường kết nối đường Trần Quý Cáp (đoạn từ nút giao ngã 3 Trần Quý Cáp - Mai Thị Lựu đến Lê Duẩn)	2.04	Phường Tự An, P. Ea Tam
67	Nâng cấp mở rộng đường 19 tháng 5 (giai đoạn 1)	9.60	Phường Ea Tam; xã Ea Kao
68	Đường Ama Jhao nối dài (từ đường Hùng Vương đến trục đường số 17 thuộc quy hoạch khu đô thị mới Đồi Thủy văn và Trung tâm thể dục thể thao)	4.10	Phường Tân Lập

69	Đường nối từ đường Y Ôn đến đường Đặng Thái Thân và hẻm 119 Mai Hắc Đế (Đường giao thông tại khu vực công viên Sơn La)	0.31	Phường Tân Thành
70	Đường vào nghĩa trang thành phố tại xã Hoà Khánh	1.75	Xã Hoà Khánh
71	Đường trục chính Buôn Kom Leo xã Hoà Thắng	1.75	Xã Hoà Thắng
72	Đường giao thông nối Quốc lộ 26 (km145+800)- QL14 - Tỉnh lộ 8	6.26	Phường Tân Hòa; Tân An; Xã Ea Tu
73	Đường Giải Phóng, đoạn từ đường Nguyễn Chí Thanh đến Bùng binh Km5, Quốc lộ 26 (đường N19)	5.10	Phường Tân Lập; Phường Tân An; Phường Tân Hòa; xã Ea Tu
74	Hồ thủy lợi Ea Tam (Giai đoạn 2: Hạ tầng quanh Hồ thủy lợi Ea Tam)	9.20	Phường Tự An
75	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tại phường Tân Lập (thuộc khu đô thị mới Đồi Thủy Văn và Trung tâm Thể dục thể thao)	19.10	Phường Tân Lập
76	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Tổ dân phố 6, phường Tân An	0.10	Phường Tân An
77	Xây dựng Cơ sở hạ tầng khu dân cư C6-C7, thuộc Quy hoạch Km7, phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột	0.13	Phường Tân Hòa
78	Xây dựng Cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn 11, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột	0.50	Xã Hòa Thắng
79	Trạm biến áp 110kv Hòa Bình 2 và đấu nối	0.93	Phường Tân An; Phường Thành Nhất; Phường Tân Lợi; Xã Cư Êbur
80	Trạm biến áp 220 Kv Krông Ana và đấu nối (đoạn qua thành phố Buôn Ma Thuột)	0.08	Xã Hòa Phú; Hòa Khánh; Ea Kao
81	Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện, ly, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk	0.04	Phường Tân Lập, Tân An, Tân Hòa, Ea Tam và xã Hòa Thắng
82	Nâng cấp công trình thủy lợi K'Dun, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột	0.67	Xã Cư Êbur
83	Dự án san nền, đèn bù và đầu tư một số trục đường (CN2, CN3, CN4 nối dài và CN12)-Khu công nghiệp Hòa Phú	15.23	Xã Hòa Phú
84	Mở rộng Nghĩa trang xã Hòa Thắng	1.46	Xã Hòa Thắng
85	Nghĩa trang thành phố tại xã Hoà Khánh (giai đoạn 1)	31.00	Xã Hoà Khánh
II	Thị xã Buôn Hồ	74.93	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang		
86	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ	10.00	Các phường An Bình, Đoàn Kết
87	Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước Buôn Hồ	0.36	Phường An Lạc
88	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 14 (đoạn từ Quốc Lộ 14 thuộc phường Đạt Hiếu đến suối A Jun, phường Thống Nhất), thị xã Buôn Hồ.	6.08	Các phường An Bình, Đoàn Kết
89	Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi Km111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	2.11	Xã Bình Thuận
90	Bến xe thị xã Buôn Hồ	0.05	Phường An Bình

91	Tuyên đường giao thông trong Khu dân cư đô thị Tây Bắc II (điều chỉnh, bổ sung)	1.98	Các phường An Lạc, Đạt Hiếu
92	Bãi rác thải sinh hoạt thị xã Buôn Hồ	2.00	Xã Ea Drông
93	Nâng cấp, sửa chữa kết hợp cải tạo cảnh quan xung quanh Hồ Ông Diễn, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ	1.90	Phường An Lạc
94	Mở rộng khu đô thị Đông Nam	12.40	Phường An Lạc
95	Khu dân cư đô thị phường Thiện An	18.75	Phường Thiện An
96	Khu Trung tâm thương mại, khu dân cư tại phường An Bình, Đạt Hiếu	19.04	Phường An Bình, Đạt Hiếu
B	Dự án đăng ký mới trong năm 2023		
97	Nâng cấp công suất truyền tải đường dây 110KV TBA 220kV Krông Buk-Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	0.26	Các phường Đạt Hiếu, An Bình, Đoàn Kết, Thống Nhất, Bình Tân và xã Cư Bao
III	Huyện Cư Kuin	115.30	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang		
98	Đường liên huyện từ xã Hòa Hiệp, huyện Cư Kuin đi xã Bông Adrênh, huyện Krông Ana	8.97	Xã Hòa Hiệp
99	Hạng mục bổ sung cửa xả thoát nước tại Km9+400 trên QL 27 thuộc gói thầu XL3 thuộc Dự án thành phần 3 - Dự án đầu tư sửa chữa và bổ sung hệ thống thoát nước mặt đường tại các vị trí cấp bách trên Quốc lộ	0.70	xã Ea Tiêu
100	Xây dựng mới đường giao thông trục CK7 thuộc khu Trung tâm hành chính huyện	0.62	Xã Dray Bông
101	Tiểu dự án Cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk (dự án JICA)	0.03	Xã Ea Níng, Ea Bhók
102	Hồ Ea Ung	1.10	xã Ea Tiêu
103	Hồ Ea Mta (Đội 1)	0.75	xã Ea Bhók
104	Dự án hồ chứa nước Ea Khít, xã Ea Bhók, huyện Cư Kuin	33.92	Xã Ea Bhók
105	Trạm bơm Đông Sơn, xã Hòa Hiệp	2.48	Xã Hòa Hiệp
106	Hệ thống thoát nước Khu trung tâm hành chính, xã Dray Bông	1.71	Các xã Dray Bông, Ea Bhók
107	Đài tưởng niệm anh hùng liệt sĩ của huyện (mở rộng)	0.01	Xã Ea Tiêu
B	Dự án đăng ký mới trong năm 2023		
108	Xây dựng Trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND và UBMTTQVN xã Ea Tiêu	2.00	Xã Ea Tiêu
109	Cải tạo đường giao thông liên xã Ea Ktur đi xã Ea Níng (đoạn từ ngã 3 Ea Sim đến Hồ Việt Đức 4), huyện Cư Kuin	3.00	Xã Ea Ktur
110	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ thôn 1B đi thôn 19 xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin	1.70	xã Cư Êwi
111	Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	7.29	xã Ea Tiêu, Ea Ktur
112	Đường giao thông liên thôn từ thôn 10 đi thôn 23, xã Ea Níng	2.50	xã Ea Níng
113	Dự án xây dựng cầu thác đá, xã Ea Hu	0.30	xã Ea Hu
114	Đường giao thông liên thôn 1 đi thôn 2, xã Ea Hu	0.40	xã Ea Hu
115	Đường giao thông trục CK13 nối trục CK14 TTHC huyện(KHU N1)	0.20	xã Dray Bông
116	Hồ chứa nước Yên Ngựa	47.23	xã Cư Êwi
117	Hệ thống thoát nước chống ngập Chợ Hòa Hiệp và trường THCS Đinh Bộ Lĩnh	0.39	xã Hòa Hiệp
IV	Huyện Cư M'gar	120.53	

A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang		
118	Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư M'gar	0.15	Thị trấn Quảng Phú
119	Trụ sở Kho bạc nhà nước Cư M'gar	0.40	Thị trấn Quảng Phú
120	Đường giao thông liên huyện Cư M'gar - thị xã Buôn Hồ	18.52	Quảng Phú, Ea Drong, Cuôr Đăng
121	Đường giao thông liên huyện Cư M'gar - Ea Súp	11.18	Xã Ea Kiết
122	Đường giao thông liên huyện Cư M'gar - Ea H'leo (đoạn xã Ea Kpam đi xã Ea Kuếh)	24.88	Các xã Ea Kpam, Ea Kuếh, Ea Tar
123	Đầu tư xây dựng vỉa hè và xử lý ngập úng tình lộ , đoạn tuyến thuộc địa phận xã Cư Suê, huyện Cư M'gar	3.85	Xã Cư Suê
124	Đường Hùng Vương nối dài (đoạn từ đường Kim Đồng, thị trấn Quảng Phú đến xã Ea K'pam), huyện Cư M'gar	1.00	Thị trấn Quảng Phú và xã Ea K'pam
125	Công trình Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 29 (đoạn từ QL14 huyện Krông Búk đến xã Krông Na, huyện Buôn Đôn) thuộc Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đăk Lăk (đoạn qua địa bàn huyện Cư M'gar)	1.00	Các xã Ea Kuêh, Ea Kiết
126	Trạm biến áp 110kV Hòa Bình 2 và đầu nối	0.08	Xã Cư Suê
127	Trạm biến áp 500 kv Krông Búk (Cư M'gar) và đầu nối	33.20	Xã Ea Kiết
128	Đường dây 500kv Tubin khí Miền trung - Krông Búk	2.56	Các xã Ea Kiết, Ea Kuếh
129	Đường dây 500 kv Krông Búk - Tây Ninh	3.80	Các xã Ea Kiết, Ea M'Drôh, Quảng Hiệp
130	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 1, Nhà máy điện gió Buôn Hồ 2 và Nhà máy điện gió Cư M'gar 2	2.20	Xã Ea Tul
131	Tiểu dự án Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho cây trồng cận tỉnh Đăk Lăk, Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán - WEIDAP/ADB8. Công trình: Trạm bơm hồ Buôn Yông, thuộc xã Quảng Tiến, huyện Cư M'gar.	11.70	Xã Quảng Tiến
B	Dự án đăng ký mới trong năm 2023		
132	Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar	0.54	Quảng Phú
133	Đường giao thông liên xã Cư M'gar đi xã Ea H'Đing, huyện Cư M'gar	1.08	Các xã Cư Mga'r, Ea Hđing
134	Đường giao thông liên xã Ea Tul đi Ea Drong, huyện Cư M'gar	2.25	Các xã Ea Tul, Quảng Tiến, Ea Drong
135	Đường giao thông liên xã Ea Drong đi xã Quảng Tiến, huyện Cư M'gar	1.52	Các xã Ea Drong, Quảng Tiến
136	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ dân phố 8, thị trấn Quảng Phú (bổ sung)	0.31	Quảng Phú
137	Đập dâng Ea Chuar 2, thị trấn Ea Pók	0.14	Thị trấn Ea Pók
138	Nâng cấp, nạo vét hồ Ea Trum, xã Cư Suê, huyện Cư M'gar	0.14	Xã Cư Suê
139	Nâng cấp, sửa chữa hồ Buôn Za Wâm, xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar	0.03	Xã Ea Kiết
V	Huyện Ea H'leo	644.84	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang		
140	Đường liên huyện Ea H'Leo - Krông Năng (đoạn từ xã Dliê Yang, Ea Hiao, huyện Ea H'Leo đi xã Ea Tân, huyện Krông Năng)	12.85	Xã Ea Hiao

141	Mở rộng đường giao thông TDP 9 (liền kề Trụ sở CA huyện)	0.02	TT. Ea Drăng
142	Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ	0.05	Xã Ea Wy
143	Nâng khả năng truyền tải Đz 110 kV Krông Búk - Ea H'leo	0.34	Các xã Ea Nam, Dliê Yang, Ea Khal và Ea Hiao
144	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk	0.14	Các xã Ea Sol, Ea Khal, Dliê Yang, Ea Hiao, Ea Wy, Cư Mốt, Ea H'leo
145	Nhà máy điện gió Ea H'leo 3 và Nhà máy điện gió Ea H'leo 4	6.50	Xã Ea Hiao, Ea Sol, Dlie Yang
146	Đường dây điện 220kv Krông Búk-Pleiku 2 mạch 2	3.92	Xã Ea Nam
147	Đường dây điện 500kv Tubin khí miền trung	7.34	Xã Dliê Yang
148	Hồ Ea Khal 1, 2	1.10	Xã Ea Nam
149	Hồ Ea Znin	0.60	Xã Ea Sol
150	Hồ Ea Khal (hồ chứa nước Ea Khal GĐ1)	480.66	Xã Ea Tir, Xã Cư Amung
151	Tiểu dự án Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho cây trồng cận tỉnh Đắk Lắk, Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán - WEIDAP/ADB8. Công trình: Trạm bơm hồ Thị trấn, thuộc xã Dliê Yang và thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo.	6.90	Thị trấn Ea Drăng, xã Dliê Yang
152	Hệ thống Kênh mương hồ Ea H'leo 1	63.14	Xã Ea H'leo
153	Nâng cấp, sửa chữa Hồ Phù Mỹ	13.00	Xã Cư Mốt
154	Xây dựng cửa xả, cống thoát nước Km 1682+969	0.30	Xã Ea H'Leo
155	Xây dựng mương thoát nước tại thôn 10B	0.20	Xã Cư Amung
156	Sân vận động Trung tâm xã Cư Amung	2.00	Xã Cư Amung
157	Nhà văn hóa xã Cư Amung	0.20	Xã Cư Amung
158	Khu dân cư đô thị Tô dân phố 9, 10 thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk	27.08	Thị trấn Ea Drăng
B	Dự án đăng ký mới trong năm 2023		
159	Mở rộng trường Mẫu giáo Tuổi ngọc	0.20	Xã Cư Amung
160	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng Cụm CN Ea Ral	3.00	Xã Ea Ral
161	Dự án Đập sinh Mây	1.00	Xã Cư Amung
162	Dự án Thủy lợi Ea Khal hạ	8.00	Xã Ea Tir
163	Thu hồi đất tại khu vực Trung tâm xã (thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo QĐ 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)	6.30	Xã Cư Amung
VI	Huyện Ea Kar	1.559.11	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang		
164	Trường mầm non Ngọc Lan, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar	0.50	TT Ea Kar
165	Hoa viên văn hóa hồ Ea Kar	0.19	Thị trấn Ea Kar
166	Trạm y tế xã (làm mới thôn Sơn Lộc)	0.35	Xã Cư Huê
167	Xây dựng trụ sở làm việc xã Ea Păl	0.66	Xã Ea Păl

168	Mở rộng Khuôn viên UBND xã Ea Tih	0.43	Xã Ea Tih
169	Đường giao thông khu trung tâm xã Ea Ô	0.05	Xã Ea Ô
170	Cầu Hàm Long, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar	0.35	Xã Xuân Phú
171	Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bản, huyện Krông Pắc	13.99	Xã Ea Kmút, Ea Ô
172	Đường dân sinh tránh ngập hồ Ea Rót (gồm cả cầu), thuộc Hợp phần Bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng	6.05	Xã Cư Elang
173	Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi trung tâm xã Ea Kmút	0.29	Xã Ea Kmút
174	Đường nội bộ trụ sở HĐND-UBND xã Ea Păl	0.24	Xã Ea Păl
175	Đường từ thị trấn Ea Kar đi xã Cư Huê	1.45	TT Ea Kar, xã Cư Huê
176	Đường từ xã Cư Ni đi Ea Đar	3.10	Xã Cư Ni, Ea Đar
177	Đường phía Đông thị trấn Ea Kar	0.30	Thị trấn Ea Kar
178	Đường từ thôn 7, xã Cư Ni đi khu hành chính mới	3.01	Xã Cư Ni, Ea Đar
179	Đường từ trung tâm Khu HC đi hội trường thôn 3, xã Cư Ni	2.41	Xã Cư Ni, Ea Đar
180	Đường thôn 3 Cư Ni đi Khu Trung tâm hành chính	2.25	Xã Cư Ni, Ea Đar
181	Đường từ Quốc lộ 26 (Buôn Sứk) đi thôn 4 xã Cư Ni	1.95	Xã Cư Ni, Ea Đar
182	Đường trục chính lộ giới 36m phía Tây khu HC đi Bà Triệu	5.83	Xã Cư Ni, Ea Đar
183	Đầu tư xây dựng kè và san nền Khu trung tâm hành chính mới huyện Ea Kar	41.00	Xã Ea Đar
184	Công trình thay cột BTLT bằng cột sắt đường dây 110kV	0.01	Thị trấn Ea Kar
185	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk (JICA)	0.68	Các xã, thị trấn
186	Đường dây 220kV Krông Búk - Nha Trang mạch 2	0.02	Xã Ea Sô
187	Thủy điện Ea Tih	18.47	Các xã: Ea Tih, Ea Sô, Ea Sar và TT Ea Knốp
188	Trạm bơm hồ đôi 500 - Tiểu dự án Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho cây trồng cận tỉnh Đắk Lắk, Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán-WEIDAP/ADB8	4.17	Xã Xuân Phú
189	Hồ đôi 2 - dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk	0.22	Xã Ea Ô, Ea Kmút
190	Nâng cấp hồ Ea Bư	4.34	Xã Cư Huê
191	Mở rộng Chợ huyện Ea Kar	1.62	Thị trấn Ea Kar
192	Mở rộng nghĩa trang thôn 13, xã Ea Đar	2.60	Xã Ea Đar
193	Dự án khu dân cư TDP 5, thị trấn Ea Kar	16.30	Thị trấn Ea Kar
194	Khu đô thị Meyhomes - Ea Kar	71.20	Xã Ea Đar
195	Khu vực cánh đồng màu, Khu tái định Canh số 1, thuộc Hợp phần Bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng	130.00	Xã Cư Elang
196	Cụm công nghiệp Ea Kar	75.00	Xã Ea Ô
B	Dự án đăng ký mới trong năm 2023		
197	Đường N6 Khu trung tâm hành chính mới huyện Ea Kar	0.78	Xã Ea Đar

198	Đường N8 Khu trung tâm hành chính mới huyện Ea Kar	0.53	Xã Ea Đar
199	Đường D2, N9 khu TTHC mới	1.09	Xã Ea Đar
200	Đường D5, N4 khu TTHC mới huyện Ea Kar	0.59	Xã Ea Đar
201	Đường D4 khu TTHC mới huyện Ea Kar (phần ngoài khu 50 ha)	1.74	Xã Ea Đar
202	Đường N2, D7 khu TTHC mới huyện Ea Kar	1.27	Xã Ea Đar
203	Đường N3 khu TTHC mới huyện Ea Kar	1.90	Xã Ea Đar
204	Đường phía Tây hồ Ea Kar đi đập hồ C10	1.15	Xã Ea Kmút
205	Đường từ bùng binh trụ sở UBND thị trấn Ea Knốp đi tổ dân phố 1	1.70	Thị trấn Ea Knốp
206	Đường giao thông D30, D31 khu trung tâm hành chính mới	0.30	Xã Ea Đar
207	Đường giao thông D26, D27 khu trung tâm hành chính mới	0.30	Xã Ea Đar
208	Đường giao thông D8 khu trung tâm hành chính mới	0.30	Xã Ea Đar
209	Đường giao thông N14, N15, N16 - D11 khu trung tâm hành chính mới	1.10	Xã Ea Đar
210	Đường giao thông N18 khu trung tâm hành chính mới	0.20	Xã Ea Đar
211	Nghĩa trang thôn Ninh Thanh 1, xã Ea Kmút	4.60	Xã Ea Kmút
212	Khu tái định canh, Khu Tái định cư số 2, xã Cư Bông, thuộc hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư thuộc Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tỉnh Đắk Lắk (Đã bao gồm đường nối với DH-02)	534.77	Xã Cư Bông
213	Tuyến đường dây truyền tải và trạm biến áp thủy điện Ea Tih	0.10	Xã Ea Tih, xã Ea Đar, xã Ea Sar và thị trấn Ea Knốp
214	Dự án hồ chứa nước Krông Pách Thượng giai đoạn 2	309.76	Xã Cư Bông, Cư Yang, Cư Prông, Ea Păl, Cư Ni, Ea Ô; Cư Elang
215	Kênh Chính Bắc (đoạn từ K10+670 đến K21+354) - Dự án hồ chứa nước Krông Pách Thượng	13.59	Các xã Cư Yang, Ea Păl, Cư Prông
216	Kênh Chính Nam - Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng	1.60	Các xã Cư Bông; Cư Elang
217	Dự án Hồ Krông Pách Thượng (Khu vực lòng hồ xã Cư Bông)	65.00	Xã Cư Bông
218	Hệ thống công trình tiêu thoát nước khắc phục ngập úng của hệ thống kênh hồ Ea Rót, thuộc hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư dự án hồ chứa nước Krông Pách Thượng	1.00	Xã Cư Elang
219	Hạng mục Kênh DN1-2, thuộc hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư dự án hồ chứa nước Krông Pách Thượng	0.37	Xã Cư Elang
220	Nâng cấp, sửa chữa công trình thủy lợi Ea Tlít, xã Cư Elang	4.39	Xã Cư Elang
221	Sắp xếp ổn định dân di cư tự do cho đồng bào Mông xã Ea Đăh, huyện Krông Năng (thuộc hạng mục đầu tư: Đập dâng, kênh mương, đường giao thông)	1.95	Xã Ea Sar, Ea Sô
222	Mô vật liệu xây dựng phục vụ xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (2 vị trí)	200.00	Xã Cư Elang
VII	Huyện Ea Súp	214.46	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang		
223	Đường giao thông từ Km61+800 tỉnh lộ 1 đi khu sản xuất của đồng bào dân tộc tại chỗ huyện Ea Súp	0.12	Xã Cư M'Lan

224	Cải tạo, Nâng cấp đường giao thông liên huyện Cư M'gar - Ea Súp	20.60	X. Cư Mlan
225	Đường giao thông nối từ ngã ba Quảng Đại, xã Ea Rốc đi Quốc lộ 14C, huyện Ea Súp	12.00	X. Ea Rốc
226	Xây dựng mới cầu Cây Sung (Km78+400), cầu Trắng (Km79+700) và đoạn tuyến kết nối giữa hai cầu thuộc Tỉnh lộ 1	2.77	X. Ea Rốc, Ia Jloi
227	Đường giao thông liên xã Ia Lốp - Ia Rvê (đoạn từ Đoàn KTQP 737 xã Ia Rvê)	1.97	X. Ia Lốp, X. Ia Rvê
228	Tiêu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ	0.04	X. Ia Jloi
229	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Lắk sử dụng nguồn vốn Trung ương (GD 2), giai đoạn 2015 - 2020	0.05	X. Ia Jloi, Ea Bung
230	Tiêu dự án cải tạo và nâng cấp lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk (vay vốn JICA) khu vực huyện Ea Súp	0.10	Xã Cư Kbang, Ea Rốc, Ea Lê, Ia Jloi, Ia Rvê
231	Trạm biến áp 110kV Ea Súp và đầu nối	0.87	X. Cư Mlan
232	Nâng cấp, kiên cố hệ thống kênh nhánh của kênh chính Đông và kênh chính Tây công trình thủy lợi Ea Súp	0.04	X. Ea Lê, Ea Rốc
233	Hồ chứa nước Ia Mor giai đoạn 2, có vùng tưới (Ft) > 150 ha (hoàn thiện hệ thống kênh)	55.12	X. Ia Lốp
234	5 tuyến kênh có Ft tưới <150,0 ha thuộc dự án thủy lợi Hồ chứa nước Ia Mor; Hợp phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	2.42	Xã Ia Lốp
235	Gói thầu số 41A thuộc Dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ea Súp Thượng, hợp phần hệ thống kênh chính Tây, hạng mục kênh và công trình kênh cấp 1 có F tưới < 150 ha đến mặt ruộng	6.47	Xã Ia Rvê
236	Gói thầu số 41B thuộc Dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ea Súp Thượng, hợp phần hệ thống kênh chính Tây, hạng mục kênh và công trình kênh cấp 1 có F tưới < 150 ha đến mặt ruộng	5.66	Xã Ia Rvê
237	Kiên cố hóa kênh N26, xã Ea Rốc, thuộc hệ thống kênh chính Đông, công trình thủy lợi Ea Súp thượng, huyện Ea Súp	0.36	Xã Ea Rốc
238	Nghĩa trang nhân dân huyện Ea Súp	30.00	X. Cư Mlan
239	Dự án di dời dân khẩn cấp vùng lũ ống lũ quét, sạt lở đất cụm dân cư thôn 4, thôn 7, thôn 9, thôn 11 và thôn 12 xã Ya Tờ Mốt	15.75	X. Ya Tờ Mốt
240	Di dân khẩn cấp vùng lũ ống, lũ quét sạt lở đất cụm dân cư lưu vực xã lũ hồ Ea Súp hạ, thị trấn Ea Súp	13.28	TT. Ea Súp
B	Dự án đăng ký mới trong năm 2023		
241	Đường giao thông Cụm công nghiệp Ea Lê, huyện Ea Súp	4.32	X. Ea Lê
242	Đường Chu Văn An - Nơ Trang Long - Hồ Xuân Hương, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp	0.40	Thị trấn Ea Súp
243	Dự án: Mở rộng, nâng cấp đường liên xã từ trung tâm thị trấn Ea Súp đi xã Ea Bung, huyện Ea Súp	0.36	Thị trấn Ea Súp, Ea Bung
244	Hệ thống kênh và CTKC có (Ft) < 150 ha (địa bàn tỉnh Đắk Lắk) thuộc dự án công trình Ia Mor giai đoạn 2	41.51	X. Ia Lốp
245	Kiên cố hoá tuyến kênh xả lũ hạ lưu hồ trung chuyên - hồ chứa nước Ea Súp Thượng	0.25	TT. Ea Súp
VIII	Huyện Krông Ana	26.99	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang		
246	Nâng cấp mở rộng đường giao thông vào khu du lịch thác Dray Sáp thượng và Dray Nur, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana.	0.56	Xã Dray Sáp

247	Nâng cấp, mở rộng tình lộ 2 đoạn Km6+431- Km22+550	4.41	Xã Dray Sáp, Xã Ea Bông, xã Ea Na, TT. Buôn Tráp
248	Hệ thống trạm bơm và công trình thủy lợi Dur Kmal, xã Dur Kmal, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	16.80	Xã Dur Kmal
B	Dự án đăng ký mới trong năm 2023		
249	Cải tạo, nâng cấp đường Phan Bội Châu và đường Lê Lợi, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana	0.07	Thị trấn Buôn Tráp
250	Sửa chữa hệ thống thoát nước và bể nước, TDP3, thị trấn Buôn Tráp	0.05	Thị trấn Buôn Tráp
251	Đường giao thông cánh đồng Tháng 10 thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana	1.40	Thị trấn Buôn Tráp
252	Nâng cấp đường giao thông từ thị trấn Buôn Tráp đi Buôn Tơ Lơ, huyện Krông Ana	0.50	Thị trấn Buôn Tráp
253	Xây dựng trạm bơm và kênh mương Bầu Đen, xã Bình Hòa, huyện Krông Ana	0.10	Xã Bình Hòa
254	Xây dựng trạm bơm buôn tráp 6 và hệ thống kênh tưới khu vực Thác Đá, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana	0.50	Thị trấn Buôn Tráp
255	Xây dựng trạm bơm Buôn Tráp 5 và hệ thống kênh tưới cánh đồng tháng 10, huyện Krông Ana	0.60	Thị trấn Buôn Tráp
256	Sửa chữa nghĩa trang buôn Krông, xã Đur Kmal	2.00	Xã Đur Kmal
IX	Huyện Krông Bông	287.76	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang		
257	Trường tiểu học Nhân Giang	0.16	Xã Yang Mao
258	Đường Trường Sơn Đông đoạn qua huyện Krông Bông	75.01	Xã Cư Đrăm, Cư Pui, Yang Mao
259	Dự án Đường dân sinh tránh ngập hồ Ea Rót (gồm cả cầu bê tông cốt thép L=3x33m) thuộc Hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư, Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng	2.50	xã Cư Pui
260	Cải tạo, nâng cấp Tình lộ 9, đoạn từ Km 0+00 đến Km 20+300	12.24	Các xã Dang Kang và Chư Kty
261	Đường trường Sơn Đông đoạn qua huyện Krông Bông (Gói Đ39, Đ40)	34.40	Xã Yang Mao
262	Cải tạo, nâng cấp Tình lộ 12, đoạn Km 15+500-Km31+00	21.20	Xã Hòa Lễ, Hòa Phong, Khuê Ngọc Điền, TT Krông Kmar
263	Đường vào khu dân dân, tái định cư (Buôn Ea Chôr, buôn Kiêu, buôn Hằng Năm)	4.25	Xã Yang Mao
264	Bố trí ổn định dân di cư tự do tại xã Vụ Bồn, huyện Krông Pắc - Hạ mục: Cầu vượt sông Krông Bông	0.70	Xã Hòa Phong
265	Đường giao thông từ xã Cư Đrăm, huyện Krông Bông đi huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	4.05	Xã Cư Đrăm
266	Đường Nam Cao thị trấn Krông Kmar (từ ngã tư Nam Cao - Hồ Xuân Hương đến giáp đường 30/4)	0.31	Thị trấn Krông Kmar
267	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Lắk sử dụng nguồn vốn Trung ương (GĐ2), giai đoạn 2015 - 2020	0.02	Xã Hòa Phong
268	Xây dựng trạm biến áp TBA 110KV và đấu nối	0.87	Xã Ea Trul, xã Hòa Sơn, TT.Krông Kmar
269	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối khu vực huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	0.03	Xã Dang Kang, Hòa Lễ, Cư Đrăm
270	Thủy lợi Sơn Phong (điều chỉnh bổ sung)	0.71	Xã Hòa Phong
271	Dự án ổn định dân di cư tự do thôn Ea Rót, xã Cư Pui, huyện Krông Bông	112.09	Xã Cư Pui

272	Dự án khu dân cư Hồ trung tâm thị trấn Krông Kmar	13.70	Thị trấn Krông Kmar
B	Dự án đăng ký mới trong năm 2023		
273	Trường mẫu giáo Yang Reh; Hạng mục: Công tường rào, bếp ăn, giếng khoan	0.32	Xã Yang Reh
274	Nút giao đường Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Huệ, thị trấn Krông Kmar	0.04	TT Krông Kmar
275	Nối dài các tuyến đường Đinh Núp, đường Điện Biên Phủ, đường Lê Lai, đường Lạc Long Quân (Cây đa), Lê Quý Đôn xuống đường Bờ Kè	1.91	TT Krông Kmar
276	Trạm bơm cánh đồng Đồi Sơn, xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông	2.00	Xã Khuê Ngọc Điền
277	Trạm bơm cánh đồng Công Trường, xã Ea Trul, huyện Krông Bông	1.25	Xã Ea Trul
X	Huyện Krông Búk	119.29	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang		
278	Đài truyền thanh - truyền hình	0.70	Xã Cư Né
279	Các trục đường khu trung tâm hành chính (D6 và N16), huyện Krông Búk	1.67	Xã Chư KBô
280	Xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và đường vào công trình Ghi công liệt sỹ huyện Krông Búk	0.98	Xã Chư Kbo
281	Công trình Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 29 (đoạn từ QL14 huyện Krông Búk đến xã Krông Na, huyện Buôn Đôn) thuộc Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đắk Lắk (đoạn qua địa bàn huyện Krông Búk)	0.10	Xã Ea Ngai
282	Tiểu dự án Cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk (vay vốn JICA)	0.06	Các xã Chư KBô, Cư Né, Cư Pong
283	Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ	0.01	Xã Ea Sin
284	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Lắk sử dụng nguồn vốn Trung ương (GD 2), giai đoạn 2015 - 2020	0.04	Xã Ea Sin
285	Cải tạo và phát triển lưới điện hạ áp trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk	0.01	Tân Lập
286	Nâng công suất truyền tải ĐZ 110kV TBA 220kV Krông Búk- Buôn Mê Thuột	0.04	Xã Pong Drang
287	Công trình Trạm biến áp 500kV Krông Búk (Cư M'gar) và đấu nối	0.81	Xã Ea Ngai
288	Công trình đường dây 500kV Tuabin khí Miền Trung - Krông Búk	4.16	Các xã Cư Né, Chư KBô, Pong Drang
289	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 1, Nhà máy điện gió Buôn Hồ 2 và Nhà máy điện gió Cư M'gar 2	1.00	Xã Ea Ngai
290	Nâng khả năng truyền tải ĐZ 110kV Krông Búk- Ea H'Leo	0.45	Các xã Pong Drang, Cư Né
291	Đường dây điện 220kV từ Krông Búk-Pleiku mạch 2	1.72	Các xã Pong Drang, Chư Kbo, Cư Né
292	Dự án đường dây điện 220kV từ Krông Búk-Nha Trang mạch 2, đoạn đi qua địa bàn tỉnh Đắk Lắk	1.72	Tân Lập
293	Nhà máy điện gió Krông Búk 1	17.50	Các xã Cư Pong, Chư KBô
294	Nhà máy điện gió Krông Búk 2	17.65	Các xã Cư Pong, Chư KBô
295	Nhà máy điện gió Cư Né 1 (Nhà máy điện gió tại huyện Krông Búk 3)	10.78	Xã Cư Né
296	Nhà máy điện gió Cư Né 2 (Nhà máy điện gió tại huyện Krông Búk 4)	16.00	Xã Cư Né
297	Đường dây 220kV từ Sông Ba Hạ -Krông Búk	19.32	Tân Lập
298	Bãi xử lý rác thải tập trung huyện Krông Búk	3.50	Xã Chư Kbo

299	Hồ Ea Suy (xã Cư Né và xã Ea Tân)	0.26	Xã Cư Né
300	Hồ Krông Ana, xã Cư Pong	0.73	Xã Cư Pong
301	Hồ Phú Khánh, xã Tân Lập	0.95	Tân Lập
302	Cải tạo, nâng cấp Hồ chứa nước Ea Puốc, xã Tân Lập, huyện Krông Búk	4.46	Tân Lập
303	Khu ở 1 - Trung tâm huyện Krông Búk	4.25	Xã Cư Né
B	Dự án đăng ký mới trong năm 2023		
304	Hạ tầng kỹ thuật viễn thông tự động (5 điểm)	0.10	Các xã Chứ Kbô, Ea Sin, Cư Pong, Tân Lập
305	Đường giao thông trục D4 thuộc khu trung tâm hành chính huyện Krông Búk	5.50	Xã Chứ Kbô
306	Đập đầu suối Ea Sup, xã Pong Drang, huyện Krông Búk	3.10	Xã Pong Drang
307	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Krông Búk	1.72	Xã Chứ Kbô
XI	Huyện Krông Năng	28.05	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang		
308	Đường giao thông liên huyện Krông Năng đi Ea H'leo	4.60	Các xã Ea Hồ, Ea Tóh, Dliêya và xã Ea Tân
309	Đường giao thông trục xã từ trung tâm xã Phú Lộc đến thôn Lộc Tài, thôn Lộc Thạnh, xã Phú Lộc nối với Tổ dân phố 1 thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng	2.38	xã Phú Lộc và thị trấn Krông Năng
310	Đường giao thông trục xã từ trung tâm xã Phú Xuân đến thôn Xuân Ninh, thôn Xuân Vĩnh, xã Phú Xuân nối với Tổ dân phố 3, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng	1.06	Xã Phú Xuân và thị trấn Krông Năng
311	Đường giao thông từ Ea Hồ đi Tam Giang, huyện Krông Năng	13.10	Các xã Ea Hồ, Ea Tóh, Phú Lộc và thị trấn Krông Năng
312	Xây dựng mới cầu Km12+900 Tỉnh lộ 3	0.61	Xã Phú Xuân
313	Hoàn thiện lưới điện trung áp sau TBA 110Kv Krông Năng	0.16	Thị trấn Krông Năng và các xã Ea Tân, Dliêya, Tam Giang, Ea Tam, Ea Púk, Ea Dăh
314	Tiểu dự án cải tạo, phát triển lưới điện và phân phối tinh Đắk Lắk (Vay vốn Jica)	0.07	Thị trấn Krông Năng và các xã Ea Tóh, Ea Hồ, Ea Tam, Phú Xuân, Cư Klông
315	Sắp xếp ổn định dân di cư tự do cho đồng bào Mông xã Ea Dăh, huyện Krông Năng (thuộc hạng mục đầu tư: Đập dâng, kênh mương, đường giao thông)	5.60	Các xã Ea Dăh, Ea Sar, Ea Sô
B	Dự án đăng ký mới trong năm 2023		
316	Dự án đường dây 220 KV Krông Buk – Nha trang mạch 2, đoạn qua huyện Krông Năng	0.47	Các xã: Ea Hồ, Phú Xuân, Ea Dăh
XII	Huyện Krông Pắc	244.16	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang		

317	Quảng trường chính và các hạng mục phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật tại khu công viên trung tâm hồ Tân An, thị trấn Phước An	3.81	TT Phước An
318	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	0.20	TT Phước An
319	Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	33.16	Xã Hòa Đông
320	Cầu Thôn 5 xã Vụ Bản	0.02	Xã Vụ Bản
321	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 9, đoạn từ Km 0+00 đến Km 20+300	15.46	Các xã: Hoà An, Hoà Tiến, Tân Tiến và TT Phước An
322	Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi Km 111+950 Quốc lộ 26 xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	10.44	Xã Ea Phê
323	Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bản, huyện Krông Pắc	2.44	Xã Vụ Bản, Ea Kly
324	Nâng cấp đường Lê Lai (đoạn từ Hoàng Hoa Thám đến Nguyễn Tri Phương)	0.47	TT Phước An
325	Nâng cấp đường Giang Văn Minh (đoạn từ Bùi Thị Xuân đến suối)	0.21	TT Phước An
326	Nâng cấp đường hẻm Phan Huy Chú nối dài	0.19	TT Phước An
327	Nâng cấp Đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ Ngô Thị Nhậm đến Y Wang)	0.18	TT Phước An
328	Đường giao thông liên xã Ea Phê - Ea Kuăng - Vụ Bản	3.05	Xã Ea Phê, Ea Kuăng, Vụ Bản
329	Khu trung tâm xã Hòa An, huyện Krông Pắc	12.62	Xã Hòa An
330	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk (JICA)	0.41	TT Phước An và các xã Ea Yông, Ea Kly, Hòa Tiến, Vụ Bản, Ea Hiu, Ea Kênh, Hòa An, Krông Búk, Ea Phê, Tân Tiến
331	Đường dây 110 kV TBA 220kV Krông Ana (Cư Kuin) - TBA 110kV Krông Pắc	0.22	Các xã Ea Yông, Ea Kênh, xã Hòa Đông, xã Ea Knuéc, TT Phước An
332	Nâng cấp Hồ Ea Kuăng	0.14	Xã Ea Yông
333	Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng Giai đoạn 2	53.00	Xã Ea Kly, Ea Uy, Vụ Bản
334	Tiểu dự án Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho cây trồng cận tỉnh Đắk Lắk - Trạm bơm tưới hồ Krông Búk Hạ, nằm trong dự án "Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8)"	22.32	Xã Krông Búk Xã Ea Phê
335	Tiểu dự án Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho cây trồng cận tỉnh Đắk Lắk - Trạm bơm tưới hồ Ea Kuăng, nằm trong dự án "Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8)"	1.37	Xã Ea Yông
336	Kè chống sạt lở sông Krông Pách và xây dựng đê bao ngăn lũ đoạn qua xã Vụ Bản, huyện Krông Pắc	17.00	Xã Vụ Bản, Ea Uy
337	Dự án Công trình cấp nước liên xã Ea Đar - thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar (hạng mục: xây dựng trạm xử lý nước sinh hoạt đặt ở hạ lưu của hồ Krông Búk Hạ, xã Krông Búk, huyện Krông Pắc)	1.95	Xã Krông Búk
338	Dự án phát triển nhà ở đô thị tại thị trấn Phước An	17.02	TT Phước An
339	Bố trí ổn định dân di cư tự do tại xã Vụ Bản, huyện Krông Pắc (gồm các hạng mục: Cầu vượt sông Krông Bông, xã Vụ Bản; Công trình hạ tầng kỹ thuật tại khu dân cư 268ha; Tuyến kênh dẫn nước vào cuối tuyến kênh chính Bắc nhánh kênh B35)	11.60	Xã Vụ Bản

340	Khu đất 7,4 ha tại khu đô thị Đông Bắc, thị trấn Phước An	0.50	Thị trấn Phước An
B	Dự án đăng ký mới trong năm 2023		
341	Đường giao thông quanh bờ hồ, khu du lịch Hồ Tân An, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc (Hạng mục: Đường Tô Hiến Thành)	0.80	Thị trấn Phước An
342	Nâng cấp đường từ thôn 19, 20 xã Krông Búk đi trung tâm xã Ea Phê	2.20	Xã Krông Búk
343	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Ea Uy - Vụ Bản	1.07	Xã Ea Uy
344	Dự án Nâng cấp đường Trần Phú, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc	0.40	TT Phước An
345	Nâng cấp, sửa chữa Hồ Ông Đồng (Hồ Phước An 3), xã Ea Yông, huyện Krông Pắc	0.30	Xã Ea Yông
346	Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa Buôn Pu Huch, xã Ea Knuéc, huyện Krông Pắc	5.30	Xã Ea Knuéc, Hòa Đông
347	Sửa chữa Hồ C9, xã Ea Kly, huyện Krông Pắc	0.80	Xã Ea Kly
348	Dự án xây dựng đập Yang Blok và hệ thống kênh mương xã Ea Yiêng	11.00	Xã Ea Yiêng
349	Khu tái định cư tuyến đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	3.00	Xã Ea Knuéc
350	Khu tái định cư tuyến đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	8.00	Xã Tân Tiến
351	Khu tái định cư tuyến đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	3.50	Xã Vụ Bản
XIII	Huyện Lắk	116.17	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang		
352	Trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	0.36	Xã Buôn Triết
353	Đường Trường Sơn Đông	21.00	Xã Bông Krang
354	Đường Ven Hồ Lắk đoạn quanh điểm du lịch Buôn Jun	0.60	TT. Liên Sơn
355	Hồ chứa nước Yên Ngựa (hạng mục: hồ Buôn Biếp)	44.33	Xã Yang Tao và Xã Bông Krang
356	Hệ thống cấp nước cho thị trấn Liên Sơn và các xã Đăk Liêng, Đăk Nuê, huyện Lắk	0.50	Thị trấn Liên Sơn; xã Đăk Liêng, xã Đăk Phoi, xã Đăk Nuê
357	Nâng cấp cải tạo hồ Buôn Triết	0.80	Xã Buôn Triết
358	Kiên cố hóa kênh trạm bơm Ea R'bin 2, xã Ea R'bin, huyện Lắk	1.10	Xã Ea R'bin
359	Kiên cố hóa kênh cánh đồng 8/4, xã Buôn Tría, huyện Lắk	2.10	Xã Buôn Tría
360	Sửa chữa, khắc phục sạt lở bờ bao sông Krông Ana, xã Buôn Tría, huyện Lắk	0.30	Xã Buôn Tría
361	Khu đô thị mới dọc đường Lương Thế Vinh	10.10	TT. Liên Sơn
362	Khu đô thị mới đường Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Đình Chiểu	1.00	Thị trấn Liên Sơn
B	Dự án đăng ký mới trong năm 2023		
363	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực trung tâm điểm du lịch Hồ Lắk	5.20	Thị trấn Liên Sơn
364	Trạm biến áp 110kv huyện Lắk	0.77	xã Đăk Liêng
365	Đê bao ngăn lũ phía Nam sông Krông Ana.	28.37	xã Đăk Liêng, Buôn Tría, Buôn Triết

XIV	Huyện M'Đrắk	159.00	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang		
366	Đường Trường Sơn Đông đoạn qua huyện M'Đrắk	6.41	Xã Krông Á, xã Cư San
367	Cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 13 đoạn Km0+00 - Km 26+300; phân kỳ đầu tư Km0+000-Km6+840	1.00	Xã Krông Jing
368	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 13, đoạn Km6+840 – Km20+300.	15.88	Xã Cư Prao, xã Ea Lai và xã Krông Jing - huyện M'Đrắk.
369	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đăk Lăk (tại huyện M'Đrắk)	0.34	Các xã Cư Króa, Krông Jing, Cư Mta, Cư Pao, Ea Pil, Ea Trang và TT M'Đrắk
370	Đường dây 220Kv Krông Búk - Nha Trang mạch 2 đoạn qua địa bàn huyện M'Đrắk	2.80	Các xã Ea Pil, Ea Lai, Cư Prao, Ea Riêng, Cư Mta, Cư Króa, Ea Trang
371	Nâng cấp sửa chữa hồ Ea Mách, xã Cư Mta, huyện M'Đrắk	0.97	Xã Cư M'ta
372	Nâng cấp, sửa chữa công trình thủy lợi hồ Cư Króa I, xã Cư Króa, huyện M'Đrắk	1.16	Xã Cư Króa
373	Khu dân cư Bùi Thị Xuân	9.50	Thị trấn M'Đrắk
B	Dự án đăng ký mới trong năm 2023		
374	Đường giao thông nội thị từ Tổ dân phố 8 (nay tổ dân phố 1 mới) đi Tổ dân phố 4 thị trấn M'Đrắk, huyện M'Đrắk	1.59	TT MĐrắk
375	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Ea Pil đi xã Cư Prao, huyện M'Đrắk (Đoạn nối dài)	2.67	Xã Ea Pil
376	Nâng cấp đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi thôn Ea Bra xã Ea Trang, huyện M'Đrắk	1.79	Xã Ea Trang
377	Nâng cấp đường giao thông liên thôn thôn từ buôn M'Jui đi buôn M'O xã Ea Trang, huyện M'Đrắk	2.03	Xã Ea Trang
378	Đường giao thông liên xã Ea Riêng đi xã Ea Lai (từ trung tâm xã Ea Riêng đến thôn 6 xã Ea Lai) huyện M'Đrắk	1.95	Các xã Ea Riêng, Ea Lai
379	Đường giao thông liên xã Ea Lai đi Ea Riêng (từ trung tâm xã Ea Lai đi thôn 3 xã Ea Riêng), huyện M'Đrắk	2.62	Các xã Ea Lai, Ea Riêng
380	Đường giao thông liên xã Ea Lai đi Krông Jing (từ thôn 8 xã Ea Lai đi buôn Hoang xã Krông Jing), huyện M'Đrắk	6.44	Các xã Ea Lai, Krông Jing
381	Cải tạo nâng cấp đường giao thông từ buôn M'Găm xã Krông Jing đi Tổ dân phố 2 thị trấn M'Đrắk	0.04	TT Mdrắk
382	Cầu và đường dẫn hai đầu cầu thuộc tuyến đường liên xã Cư Króa đi xã Ea Riêng (lý trình tại km 5+965,18)	0.49	Xã Cư Króa
383	Cầu và đường hai đầu cầu thuộc tuyến đường liên xã Ea Pil đi xã Cư Prao (tại thôn 3 xã Ea Pil)	2.49	Xã Ea Pil
384	Lòng hồ chứa nước thuộc hợp phần giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư thuộc dự án Hồ chứa nước Krông Pắc Thượng, tỉnh Đăk Lăk (không bao gồm diện tích đã được UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty lâm nghiệp M'Đrắk giao địa phương quản lý)	98.84	Xã Krông Á, xã Cư San
XV	Huyện Buôn Đôn	151.12	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang		
385	Mở rộng trường tiểu học Ama Trang Long (Buôn Knia 2)	0.30	Xã Ea Bar
386	Công viên cây xanh trung tâm huyện (Cổng Lâm Phần - giai đoạn 2)	2.89	Xã Tân Hòa
387	Đường giao thông từ xã Ea Wer huyện Buôn Đôn đi xã Quảng Hiệp, huyện Cư Mgar, đoạn Km0+00-Km8+400 (địa bàn huyện Buôn Đôn)	2.60	xã Ea Wer

388	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 1, đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột đến Km49+00	4.68	Các xã Krông Ana, Ea Huar, Ea Wer, Tân Hoà, Ea Nuôl
389	Xây dựng cơ sở hạ tầng đường giao thông lô A14, A18 trung tâm huyện	1.58	Xã Tân Hòa
390	Đường giao thông trục số 39	0.04	Xã Ea Wer
391	Đường giao thông từ tỉnh lộ 1 vào nghĩa trang Vĩnh Hằng An Lạc Viên, xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn	4.36	Xã Ea Nuôl
392	Công trình cấp nước sạch xã Krông Na, huyện Buôn Đôn	0.65	Xã Krông Na
393	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk (JICA) - Đốt móng cột điện, móng néo cột điện	0.04	Xã Ea Wer, Tân Hòa, Ea Bar
394	Trạm biến áp 110 kV Buôn Đôn và đầu nối	0.61	Xã Ea Wer, Tân Hòa
395	Đường dây 500 Kv Krông Buk - Tây Ninh	1.90	0
396	Điện mặt trời nổi KN Srêpôk 3	7.50	Xã Tân Hòa, Ea Nuôl
397	Bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Buôn Đôn - giai đoạn 1	3.00	Xã Ea Huar
398	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt tại xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn thuộc Chương trình "Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	0.06	Xã Ea Bar
399	Nâng cấp hồ 201, xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn	1.32	Xã Ea Nuôl
400	Đập dâng Hòa Nam 2	0.31	Xã Ea Nuôl
401	Trạm bơm Buôn Trí	0.36	Xã Krông Na
402	Đầu tư xây dựng đập dâng khắc phục tình trạng cạn kiệt nguồn nước đoạn sông Srêpôk đi qua khu du lịch Buôn Đôn	0.60	Xã Krông Na
403	Cấp nước sinh hoạt tập trung tại Buôn Niêng I, Buôn Niêng II, Buôn Niêng III, Buôn Ko Dung A, Buôn Ko Dung B, xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	0.08	Xã Ea Nuôl
404	Công trình đường dẫn cá khu vực hạ lưu sông Mê Kông tại đập dâng Ea Tul, xã Ea Wer	0.10	Xã Ea Wer
405	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	1.93	Xã Krông Na
406	Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng An Lạc Viên	95.63	Xã Ea Nuôl
407	Đấu giá quyền sử dụng đất các Lô A13, A14, A15 trung tâm huyện	0.88	Xã Tân Hòa
B	Dự án đăng ký mới trong năm 2023		
408	Hệ thống thủy lợi huyện Buôn Đôn	17.39	04 xã: Tân Hòa, Ea Wer, Ea Huar, Krông Na
409	Mở rộng trường Mầm non Họa Mi, buôn Ea Rông B	0.26	Krông Na
410	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Ea Dong (Tháp Rông)	0.35	Krông Na
411	Đấu giá quyền sử dụng đất lô A18 trung tâm huyện	1.70	Tân Hòa

Ghi chú: Về diện tích sử dụng đất được xác định cụ thể cho từng dự án sau khi đo đạc, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Phụ lục II**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH DƯỚI 10 HÉC TA ĐẤT TRỒNG LÚA, DƯỚI 20 HÉC TA ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG***(Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)**Đơn vị tính: ha*

STT	Tên Dự án	LUA	RPH	RDD	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện
	Tổng	5.15				
1	Đường giao thông liên thôn 1 đi thôn 2, xã Ea Hu	0.40			xã Ea Hu	Huyện Cư Kuin
2	Dự án: Mở rộng, nâng cấp đường liên xã từ trung tâm thị trấn Ea Súp đi xã Ea Bung, huyện Ea Súp	0.18			Thị trấn Ea Súp, Ea Bung	Huyện Ea Súp
3	Hệ thống kênh và CTKC có (Ft) < 150 ha (địa bàn tỉnh Đắk Lắk) thuộc dự án công trình Ia Mơr giai đoạn 2	1.21			X. Ia Lốp	Huyện Ea Súp
4	Sửa chữa hệ thống thoát nước và bể nước, TDP3, thị trấn Buôn Tráp	0.05			Buôn Tráp	Huyện Krông Ana
5	Đường giao thông cánh đồng Tháng 10 thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana	1.40			Buôn Tráp	Huyện Krông Ana
6	Xây dựng trạm bơm và kênh mương Bầu Đen, xã Bình Hòa, huyện Krông Ana	0.10			Bình Hòa	Huyện Krông Ana
7	Xây dựng trạm bơm buôn tráp 6 và hệ thống kênh tưới khu vực Thác Đá, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana	0.50			Buôn Tráp	Huyện Krông Ana
8	Xây dựng trạm bơm Buôn Tráp 5 và hệ thống kênh tưới cánh đồng tháng 10, huyện Krông Ana	0.60			Buôn Tráp	Huyện Krông Ana
9	Trạm biến áp 110kv huyện Lắk	0.71			xã Đắk Liêng	Huyện Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của
Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân
dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ Đại
biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của
HĐND tỉnh về Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh
năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 601 /TTr-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Thường
trực Hội đồng nhân dân tỉnh, về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thành lập
Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk năm 2023; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023 về việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh từ năm 2018 đến năm 2023, với các nội dung sau:

1. Đối tượng giám sát
 - 1.1. Ủy ban nhân dân tỉnh và sở, ngành có liên quan;
 - 1.2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

2. Nội dung, thời điểm, thời gian giám sát

2.1. Về nội dung: Giám sát về việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh từ năm 2018 đến năm 2023.

2.2. Mốc thời gian giám sát: Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2022.

2.3. Thời gian tiến hành giám sát: Trong tháng 3, 4 năm 2023.

3. Thành phần Đoàn giám sát

3.1. Trưởng Đoàn: Ông Trần Phú Hùng, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;

3.2. Phó Trưởng Đoàn: Bà Phạm Thị Phương Hoa, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh;

3.3. Các thành viên gồm:

- Ông Nguyễn Thượng Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Ông Nguyễn Văn Toàn, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Văn Hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Ông Nguyễn Kính, Ủy viên Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư Huyện ủy Krông Ana, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Krông Ana;

- Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Phó Trưởng Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Ông Y Car Ênuôl, Phó Trưởng Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Ông Phạm Văn Hanh, Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Ông Nguyễn Khắc Long, Ủy viên Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột;

- Ông Ngô Trung Hiếu, Ủy viên Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy Buôn Hồ, Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy Buôn Hồ;

- Đại diện lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

- Mời chuyên gia (nếu cần thiết).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Đoàn giám sát triển khai xây dựng Kế hoạch, đề cương giám sát và tổ chức giám sát đảm bảo thời gian quy định.

2. Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định pháp luật có liên quan; báo cáo kết quả giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trình báo cáo kết quả giám sát để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tại Kỳ họp thứ Sáu, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

Trưởng Đoàn giám sát chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động của Đoàn giám sát; mời chuyên gia (nếu cần thiết); thành lập Tổ giúp việc trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu Đoàn giám sát về những vấn đề liên quan đến nội dung giám sát (Kế hoạch, đề cương giám sát, dự thảo báo cáo giám sát).

4. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh giúp việc, phục vụ Đoàn giám sát về chương trình, kế hoạch, công tác bảo đảm các hoạt động của Đoàn giám sát.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn giám sát, các đối tượng chịu sự giám sát và các cơ quan, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2022, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm
công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025
nguồn vốn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, chỉnh
trang và xây dựng mới một số hạng mục tại Nghĩa trang cán bộ tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn
ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Cho ý kiến về điều chỉnh chủ trương đầu tư Tiểu dự án
Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho cây trồng cận tỉnh Đắk*

Lắc thuộc dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8);

Xét Tờ trình số 134 /TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra số 243/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, cụ thể như sau:

1. Về nguồn vốn: Bổ sung số vốn 178.019 triệu đồng từ nguồn tăng thu sử dụng đất và nguồn tiết kiệm chi vốn đầu tư ngân sách cấp tỉnh năm 2021 để tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (*Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương từ 17.932.630 triệu đồng lên thành 18.110.649 triệu đồng*).

2. Bổ sung danh mục 01 dự án Cải tạo, chỉnh trang và xây dựng mới một số hạng mục tại Nghĩa trang cán bộ tỉnh Đắk Lắk, với tổng mức đầu tư 8.900 triệu đồng.

3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương

- Bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương cho 01 Dự án: Dự án Cải tạo, chỉnh trang và xây dựng mới một số hạng mục tại Nghĩa trang cán bộ tỉnh Đắk Lắk, với số vốn 8.900 triệu đồng (*Từ nguồn dự phòng Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025*).

- Tăng mức vốn bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương cho 01 dự án: Tiểu dự án Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho cây trồng cạn tỉnh Đắk Lắk thuộc dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8), với số vốn 50.000 triệu đồng (*Từ nguồn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025: 4.942 triệu đồng; nguồn vốn dư so với dự kiến đầu tư dự án Trụ sở Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk: 3.288 triệu đồng; nguồn vốn đối ứng dự kiến vận động đầu tư đối với các dự án ODA trong giai đoạn 2021 - 2025: 41.770 triệu đồng*).

(Chi tiết tại các Phụ lục I, II, III, IV kèm theo)

Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa

Phụ lục I
BỔ SUNG NGUỒN VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 52/12/2022 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Nguồn vốn ngân sách địa phương tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương từ nguồn tăng thu sử dụng đất và nguồn tiết kiệm chi vốn đầu tư ngân sách cấp tỉnh năm 2021	Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 ngân sách địa phương sau bổ sung	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	17.932.630	178.019	18.110.649	
1	Nguồn vốn ngân sách địa phương	17.932.630	178.019	18.110.649	Số vốn 178.019 triệu đồng bổ sung sẽ sử dụng phân bổ chi tiết sau

Phụ lục II
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ

(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Nguồn vốn ngân sách địa phương tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	Nguồn vốn ngân sách địa phương đã phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Nguồn vốn ngân sách địa phương còn lại chưa phân bổ chi tiết	Điều chỉnh giảm	Nguồn vốn ngân sách địa phương còn lại chưa phân bổ chi tiết sau điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	1.470.957	1.365.166	105.791	58.900	46.891	
1	Dự phòng Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh	1.000.000	986.158	13.842	13.842	-	
2	Bố trí vốn hỗ trợ đầu tư theo các nội dung tại Nghị Quyết số 04/2020/NQ-HĐND tỉnh ngày 08/7/2020 của HĐND tỉnh về chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2030 là 200.000 triệu đồng và 01 dự án Trụ sở làm việc liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk: 15.000 triệu đồng)	382.296	379.008	3.288	3.288	-	
3	Đối ứng các dự án ODA dự kiến vận động trong giai đoạn 2021 - 2025	88.661		88.661	41.770	46.891	

Phụ lục III

**BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN VÀ MỨC VỐN BỐ TRÍ VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Nghị quyết phê duyệt		Giai đoạn 2021 - 2025		Ghi chú	
				Số Nghị quyết, ngày, tháng, năm ban hành	Dự kiến tổng mức đầu tư		Tổng tất cả các nguồn vốn		Trong đó: NST
					Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NST			
TỔNG CỘNG					8.900	8.900	8.900	8.900	
1	Cải tạo, chỉnh trang và xây dựng mới một số hạng mục tại Nghĩa trang cán bộ tỉnh Đắk Lắk	Tp Buôn Ma Thuột	Sở LĐTB và XH	31/NQ-HĐND ngày 24/8/2022	8.900	8.900	8.900	8.900	

Phụ lục IV
DANH MỤC DỰ ÁN ĐƯỢC BỔ SUNG VỐN TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Nghị quyết phê duyệt		Bổ sung giai đoạn 2021 - 2025		Ghi chú	
				Số Nghị quyết, ngày, tháng, năm ban hành	Dự kiến tổng mức đầu tư		Tổng tất cả các nguồn vốn		Trong đó: NST
					Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NST			
TỔNG CỘNG					595.274	130.862	382.296	50.000	
1	Tiểu dự án Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho cây trồng cạn tỉnh Đắk Lắk thuộc dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8)	Tỉnh Đắk Lắk	Ban QLDA ĐTXDCT GT&NNPT NT tỉnh		595.274	130.862	382.296	50.000	Bổ sung vốn 50.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/NQ - HĐND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc tổ chức các kỳ họp của
Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NĂM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Xét Tờ trình số 602 /TTr-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Thường
trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X về việc tổ chức các kỳ họp của Hội đồng
nhân dân tỉnh trong năm 2023; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X trong năm 2023, gồm:

1. Các kỳ họp thường lệ
 - a) Kỳ họp giữa năm, dự kiến tổ chức trong khoảng thời gian từ ngày 04 đến ngày 15 tháng 7 năm 2023.
 - b) Kỳ họp cuối năm, dự kiến tổ chức trong khoảng thời gian từ ngày 01 đến ngày 10 tháng 12 năm 2023.

2. Tổ chức các Kỳ họp Chuyên đề theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ít nhất 1/3 tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có).

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK XUẤT BẢN

Địa chỉ : Số 09 Lê Duẩn - TP. Buôn Ma Thuật - tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 080.50557 - 080.50584

Fax : 080.50554

E-mail: congbao@daklak.gov.vn

Website: <http://congbao.daklak.gov.vn>

In tại:

Giá: đồng